

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2025/DS-PT
Ngày 08 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hui và hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 03 năm 2025 về việc: tranh chấp hui và hợp đồng vay.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 117/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1963 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Trịnh Thúy H1, sinh năm 1977 (Có mặt);

2. Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1974 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị H, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Trần Thị H trình bày:

Vào ngày 28/10/2019 al, vợ chồng bà Trịnh Thúy H1 và ông Đoàn Ngọc T có mở hui loại hui 1.000.000 đồng, hui gồm 36 chung, bà tham gia 01 chung, mỗi tháng khai một lần, bà đóng được 24 lần thì vợ chồng bà H1 và ông T đình hui.

Vào ngày 15/02/2019 al, bà H1 và ông T mở hụi loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 32 chung, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 chung, bà đóng được 23 lần thì vợ chồng bà H1 và ông T đình hụi. Vợ chồng bà H1 và ông T có làm giấy chốt hụi cho bà, tổng số tiền 02 chung hụi trên là 48.600.000 đồng.

Ngoài ra, vào năm 2021 vợ chồng bà H1 và ông T có mượn của bà tổng số vàng là 3,3 lượng vàng 24k, vì chỗ quen biết ruột thịt nên không có làm biên nhận.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 và ông T trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 48.600.000 đồng và 3,3 lượng vàng 24k.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 và ông T trả lại cho bà tiền hụi 29.670.000 đồng và tính lãi theo quy định từ ngày bà H1 và ông T đình hụi ngày 28/10/2021 al (02/12/2021 dương lịch) đến khi xét xử sơ thẩm và 3,3 lượng vàng 24k.

- Theo bà *Trịnh Thúy H1* và ông *Đoàn Ngọc T* trình bày:

Ông, bà thừa nhận vợ chồng ông bà có mở hụi và bà H tham gia hụi như bà H trình bày là đúng, ông bà đồng ý trả bà H số tiền hụi bà H đã đóng là 29.670.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 28/10/2021 al (02/12/2021 dương lịch) đến khi xét xử sơ thẩm. Theo bà H cho rằng có cho vợ chồng bà mượn 3,3 lượng vàng 24k là không có. Ông, bà không đồng ý theo yêu cầu của bà H yêu cầu ông bà trả số vàng 3,3 lượng vàng 24k.

- Theo ông *Đoàn Văn T1* trình bày:

Khi bà H cho vợ chồng ông T mượn vàng thì bà H không có bàn bạc với ông, sau đó bà H mới nói cho ông biết là có cho vợ chồng ông T mượn 3,3 lượng vàng 24k, ông thống nhất ý kiến trình bày của bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc bà *Trịnh Thúy H1*, ông *Đoàn Ngọc T* trả cho bà *Trần Thị H* số tiền 39.175.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà *Trần Thị H* về việc yêu cầu bà *Trịnh Thúy H1*, ông *Đoàn Ngọc T* trả 3,3 lượng (33 chỉ) vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/02/2025, bà *Trần Thị H* có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 và ông T trả cho bà 3,3 lượng vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà *Trần Thị Hồng G* nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà H phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu buộc bà H1 và ông T trả 3,3 lượng vàng 24K.

Bà H1 phát biểu: Vợ chồng bà không có mượn vàng của bà H. Thời điểm bà H cho rằng cho vợ chồng bà mượn vàng là bà đã bị võ hui, không có tiền trả nợ hui cho bà H, thì không lý do gì bà H lại cho vợ chồng bà mượn 3,3 lượng vàng 24K.

Ông T không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu buộc bà Trịnh Thúy H1 và ông Đoàn Ngọc T trả cho bà H số tiền hui 29.670.000 đồng, tính lãi theo quy định từ ngày đình hui ngày 28/10/2021 al (02/12/2021 dương lịch) đến khi xét xử sơ thẩm và số vàng mượn 3,3 lượng vàng 24k. Bà H1 và ông T thừa nhận nợ tiền hui của bà H và đồng ý thanh toán khoản tiền hui theo yêu cầu của bà H. Đối với yêu cầu của bà H về khoản nợ 3,3 lượng vàng 24k, bà H1 và ông T không thừa nhận có nợ, nên không đồng ý theo yêu cầu của bà H. Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 và ông T trả cho bà H số tiền nợ hui 39.175.000 đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà H1 và ông T trả 3,3 lượng vàng 24k. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà H1 và ông T không có kháng cáo; bà H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 và ông T trả cho bà H 3,3 lượng vàng 24k. Xét kháng cáo của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.] Bà H cho rằng vào năm 2021 có cho vợ chồng bà H1 và ông T mượn 3,3 lượng vàng 24k, cụ thể: Ngày 15/10/2021 al cho mượn 1,5 lượng; ngày 30/10/2021 al cho mượn 1,5 lượng; ngày 19/11/2021 al cho mượn 03 chỉ. Bà H1 và ông T không thừa nhận có mượn vàng của bà H, nhưng bà H không cung cấp được giấy tờ thể hiện việc giao dịch cho mượn vàng giữa bà H với bà H1 và ông T để chứng minh.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bà H có cung cấp các xác nhận của những người làm chứng như bà Trần Thị B, ông Đặng Văn T2, ông Nguyễn Quốc T3, bà Nguyễn Thị H2, bà Vũ Thị T4, bà Bùi Hồng N, ông Đoàn Minh T5 biết việc bà H cho bà H1 và ông T mượn vàng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với bà Trần Thị B, tại biên bản ghi lời khai ngày 23/01/2025 bà B xác định bà chứng kiến việc bà H giao vàng cho bà H1, ông T tại nhà bà H: Lần 1 là 1,5 lượng; lần 2 là 1,5 lượng. Trong khi đó trình bày của bà H tại biên bản phiên toà ngày 20/02/2025 xác định các lần đưa vàng cho bà H1 và ông T không có ai chứng kiến; tại biên bản đối chất ngày 24/01/2025 và biên bản ghi lời khai ngày 24/01/2025 bà H xác định các lần đưa vàng có con bà là Đoàn Minh T5 thấy, ngoài ra không có ai chứng kiến. Xét trình bày của bà B mâu thuẫn với trình bày của bà H về việc chứng kiến việc bà H giao vàng cho bà H1 và ông T, không đảm bảo tính khách quan, nên không xem đây là chứng cứ.

[3.2] Đối với trình bày của anh Đoàn Minh T5 xác định trực tiếp chứng kiến việc bà H đưa vàng cho bà H1 và ông T, nhưng anh T5 cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Hơn nữa, anh T5 có mối quan hệ là con ruột của bà H, nên lời trình bày của anh T5 là chưa đảm bảo tính khách quan.

[3.3] Đối với ông Đặng Văn T2, ông Nguyễn Quốc T3, bà Nguyễn Thị H2, bà Vũ Thị T4, bà Bùi Hồng N; những người này xác định không trực tiếp chứng kiến việc bà H cho bà H1 và ông T mượn vàng, mà chỉ nghe bà H nói lại. Xét thấy đây là chứng cứ gián tiếp, nên chưa đủ cơ sở để xác định có việc bà H cho bà H1 và ông T mượn vàng như bà H trình bày.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy chưa có cơ sở để chứng minh bà H1 và ông T có mượn vàng của bà H, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H được miễn chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc bà Trịnh Thúy H1, ông Đoàn Ngọc T trả cho bà Trần Thị H số tiền 39.175.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà H1 và ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Trịnh Thúy H1 và ông Đoàn Ngọc T trả cho bà H 3,3 lượng vàng 24k.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H được miễn chịu án phí. Ông Đoàn Ngọc T và bà Trịnh Thúy H1 phải chịu 1.958.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H được miễn chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập